TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**
Số: 76/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 03 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2025/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Hồng L**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số A, khóm V, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông **Cheng Yu M**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Lầu C, số D, hẻm C, đoạn 2 lộ B, khóm B, phường B, thị xã T, huyện Đ, Đài Loan.

Người phiên dịch của bị đơn: Bà **Văn Tuyết T**, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số E, N, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là Số E, N, phường L, tỉnh Vĩnh Long)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị Hồng L và ông Cheng Yu M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Cheng Yu M đồng ý giao con chung tên Cheng Vĩnh D, sinh ngày 19/12/2008 (hiện đang sống với nguyên đơn) cho bà Phạm Thị Hồng L nuôi dưỡng, ông Cheng Yu M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2 .Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

2.4. Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0003033 ngày 23/02/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSNKV1-VL;*
- *Phòng THADSKV1-VL;*
- *UBND nơi Đs ĐKKH;*
- *Các Đ/s;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thành